PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 2

Fun time 1 · Unit 1–2 (SGK tr. 12–13)

Tuần 4

Họ và tên: ..... Lớp: .....



Bài 1: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

				
☐ izza	☐ opcorn	☐ ite	☐ ike	☐ itten

Bài 2: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

☐ izza (bánh pizza) ☐ itten (mèo con) ☐ opcorn (bắp rang)

☐ ike (xe đạp) ☐ asta (mì ống)

Bài 3: Look, read and write – chọn từ trong khung, viết vào chỗ trống

kite bike popcorn

1. The ..... is yummy.
2. Is he flying a .....?
3. Is she riding a .....?

Bài 4: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1. pasta	●	● a. bắp rang
2. popcorn	●	● b. mèo con
3. kitten	●	● c. xe đạp
4. bike	●	● d. mì ống

Bài 5: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. The ☐☐☐ is yummy. — (A) bike (B) popcorn (C) kite
2. Is he flying a ☐☐☐? — (A) pizza (B) pasta (C) kite
3. Is she ☐☐☐ a bike? — (A) riding (B) flying
4. Từ nào bắt đầu bằng chữ p? — (A) kite (B) pasta (C) bike

Bài 6: Copy the words – chép 2 từ

Chép mỗi từ một dòng: kite bike

Chưa cần viết câu.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 4

Bài 1: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

🍕 – **pizza** 🍿 – **popcorn** 🪁 – **kite** 🚲 – **bike** 🐱 – **kitten**

Bài 2: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

pizza (bánh pizza) **k**itten (mèo con) **p**opcorn (bắp rang) **b**ike (xe đạp) **p**asta (mì ống)

Bài 3: Look, read and write – chọn từ trong khung, viết vào chỗ trống

1. The **popcorn** is yummy.

2. Is he flying a **kite**?

3. Is she riding a **bike**?

Bài 4: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1 – **d** 2 – **a** 3 – **b** 4 – **c**

Bài 5: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. **B** (popcorn) 2. **C** (kite) 3. **A** (riding) 4. **B** (pasta)

Bài 6: Copy the words – chép 2 từ

kite bike

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án